



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : Yes, No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN HƯỜNG RINH
Last Middle First

Current Address 343/83 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 11, Quận Bình
Date of Birth Jan. 1st 1930 Place of Birth Đà Nẵng H.C.M.

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Colonel.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From June 14, 1975 To Feb 13, 1988

3. SPONSOR'S NAME: NGUYỄN THANH HÀ
Name

SAN JOSE, CA 95148
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
--------------------------------------	---------------------

<u>NGUYỄN THANH HÀ</u>	<u>Son</u>
------------------------	------------

<u>SAN JOSE CA 95148</u>	
--------------------------	--

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: July 14, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN HUONG RINH
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Dinh thi Emjet	1939	Wife
Nguyen Thanh Son	1957	Son
Pham thi Bich Loan	1962	Son's wife. Daughter in-law
Nguyen Thanh Hai	1959	Son
Nguyen Thanh Phong	1963	Son
Nguyen Thanh Van	1972	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 14 tháng 7 năm 1988

Kính gửi: Ông Nguyễn Chánh Hà

San Jose, CA 95148

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền xử xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tinh cách tử nguyên, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

HỒ SƠ TÊN:

Nguyễn Hoàng Linh
Lieutenant Colonel

TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC: (Bản sao, mỗi thứ 2 bản)
()

(X) ĐIỀN VÀO MẪU ĐÍNH KÈM (Mỗi mẫu 2 bản)

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1988.

Kính thưa Bà,

Tôi, tên Nguyễn-Thường-Rình, sinh ngày 1.1.1930 tại Nam Định, tốt nghiệp Khoa Sĩ Trường Sĩ Quan Thủ Đức năm 1954. Cấp bậc và chức vụ cuối cùng: Trung Tá Liên-Đoàn-Trưởng Liên-Đoàn 953 địa phương Quân tại Triều Khu Bauxy, Quân-Đoàn IV. Được hạ tị do ngày 13.2.1988. Tôi chưa có hồ IV, LOI và I. 171.

Tôi đã phục vụ 10 năm tại Sở Liên Lạc (Liaison Service) (Lô Hê) thuộc Nha Kỹ Thuật (Study and Technical Directorate (STD) của Bộ Tổng Tham Mưu Quốc-Đoàn Saigon cũ từ 1964 đến 1974. Đơn vị này phối hợp chỉ huy song phương (Combine Command) với các quân OP35 thuộc MAC/SOG (Studies and Observations Group) của MACV. quân đội Hoa Kỳ.

Diễn tiến thời gian phục vụ tại Sở Liên Lạc:

- 1964 - 1966 : Công tác đặc biệt tại Phòng Tùy Viên Q.S. Việt Nam tại Lào
- 1966 - 1974 : Chỉ huy song phương với quân nhân Hoa Kỳ:
 - Chỉ huy Trại FOB (Forward Operational Base) Khâm Đức và Khu Sanh.
 - Chỉ huy Chương trình Thunder Cloud.
 - Chiến-Đoàn-Trưởng Chiến-Đoàn 2 Xung Kích (Command and Control Center (C.C.C.) tại Kon Tum.
 - Chiến-Đoàn-Trưởng Chiến-Đoàn 3 Xung Kích (Command and Control South (C.C.S) tại Ban Mê Thuột.
 - Chiến-Đoàn-Trưởng Chiến-Đoàn 1 Xung Kích (C.C. North) tại Dân An.
 - và Trại Trưởng Khối Hành Quân Tỉnh Báo Sĩ Liên Lạc, Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu.
- Các khóa và Trại Học Q.S. tại Hoa Kỳ: 10.1955 - 4.1956. Trại Infantry School tại Fort Benning, Georgia:
 - Basic Infantry Course
 - Ranger Course. (Tháng 2 hoặc 3-1956)
- Địa chỉ còn tại lại tại Hoa Kỳ: Nguyễn-Thành-Hải
SAN JOSE, CA. 95148.

Tôi hiện cư ngụ tại số 343/83 Nguyễn-Trong-Tuyến, Phường 11, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ trước thường trú tại đây) cùng với:

- Vợ: Đinh-Thị-Tuyết, sinh năm 1939 tại Kiên An
- Con: Nguyễn-Thành-Sơn, sinh 1957 tại Nha Trang.
- Nguyễn-Thành-Hải, sinh 1959 tại Nha Trang.

Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1963 tại Saigon
Nguyễn Thanh Văn, sinh năm 1972 tại Saigon
và Con náu Phạm Thị Bích Loan sinh năm 1962 tại Saigon
(vợ của Nguyễn Thanh Sơn).

Tôi xin gửi kèm đây một bản photocopy giấy ra
hải.

Ước mong được Bà hướng dẫn và giúp đỡ gia đình tôi
đi chung tới được sớm tại tỉnh cũ tại Hoa Kỳ.

Kính chúc Bà được nhiều sức khỏe và là niềm hy
vọng chung cho bạn bè chúng tôi đang chờ rất nhiều
pháo đài bầu vui.

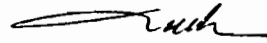
Địa chỉ liên lạc:

- Nguyễn Hương Linh

286 Lê Văn Sĩ, P.4 Q.3.

TP. HCM.

Kính thư.



Nguyễn Hương Linh.

Tôi xin được ghi thêm kèm theo đây 3 bạn của tôi:

1/- Nguyễn Ngọc Bích, sinh năm 1933 tại Hà Nội
Số quân: 53/300.719. Cấp bậc Chuẩn Vu cũ:
Trung tá, Trưởng Khối Huấn luyện, Trường Sĩ Quan
Địa chỉ thường trú: 00.10 Cựu Xã Bắc Hải, P.15
Q.10. Gia cảnh: Vê + 4 con tại VN. Địa chỉ thân
nhân tại Hoa Kỳ: Nguyễn Ngọc Thành - 1333 -
Bellevue - WA 98007.
Tha ngày 13.2.1988.

2/- Nguyễn Trọng Quỳnh
Số quân: 56/300.048, cấp bậc, chức vụ cũ: Trung
Khối Chiến Thuật, Chính Trị Trường Võ B. QGVN
Địa chỉ thân nhân tại Hoa Kỳ: Bà THI LEBER
Conley, GA. 30027.

(Hai người trên chưa có IV + Lôi v...v... Tha 13.2.88.

3/- Phạm Trọng Đức, Thiệu Tả. Gia cảnh:
103 con - Số IV 047465. VEWL #020819
đã có Lôi ngày 11.1.1985. Tha 1985

+

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1988.

Kính thưa Bà,

Tôi, tên Nguyễn-Khương-Rình, sinh ngày 1.1.1930 tại Nam Định, tốt nghiệp Khoa Sĩ Trường Sĩ Quan Thủ Đức năm 1954. Cấp bậc và chức vụ cuối cùng: Trung Tá Liên-đoàn-trưởng Liên-đoàn 953 địa phương Quân tại Tiểu khu Bauxun Quân-đoàn IV. Được hạ tị do ngày 13.2.1988. Tôi chưa có độ IV, LOI và I. 171.

Tôi đã phục vụ 10 năm tại Sở Liên Lạc (Liaison Service) (Lôitê) thuộc Nha Kỹ Thuật (Study and Technical Directorate (STD) của Bộ Tổng Tham Mưu quân đội Saigon cũ từ 1964 đến 1974. Đơn vị này phối hợp chỉ huy song phương (Combine Command) với các quân OP35 thuộc MAC/SOG (Studies and Observations Group) của MACV. quân đội Hoa Kỳ.

Diễn tiến thời gian phục vụ tại Sở Liên Lạc:

- 1964 - 1966 : Công tác đặc biệt tại Phòng Tùy Viên Q.S. Việt Nam tại Lào
- 1966 - 1974 : Chỉ huy song phương với quân nhân Hoa Kỳ:
 - Chỉ huy Trại FOB (Forward Operational Base) Khâm Đức và Khu Sanh.
 - Chỉ huy Chương trình Thunder Cloud.
 - Chiến-đoàn Trại Chiến-đoàn 2 Xung kích (Command and Control Center (C.C.C.) tại Kontum.
 - Chiến-đoàn Trại Chiến-đoàn 3 Xung kích (Command and Control South (C.C.S) tại Ban Mê Thuột.
 - Chiến-đoàn Trại Chiến-đoàn 1 Xung kích (C.C.North) tại Dân An.
 - và Trại không Hải Quân Tinh Báo Sĩ Liên Lạc, Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu.
- Các khóa Sĩ Quan Trại Học Sĩ tại Hoa Kỳ: 10.1955 - 4.1956. Trại Infantry School tại Fort Benning, Georgia:
 - Basic Infantry Course
 - Ranger Course. (Tháng 2 hoặc 3-1956)
- Địa chỉ con trai tôi tại Hoa Kỳ: Nguyễn-Thành-Hải
SAN JOSE, CA. 95148.

Tôi hiện cư ngụ tại số 343/83 Nguyễn-Trong-Tuyến, Phường 11, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ trước thường trú tại đây) cùng với:

- Vợ: Đinh-Thị-Tuyết, sinh năm 1939 tại Kiên An
- Con: Nguyễn-Thành-Sơn, sinh 1957 tại Nha Trang.
- Nguyễn-Thành-Hải, sinh 1959 tại Nha Trang.

Nguyễn-Thành-Phong, sinh năm 1963 tại Saigon
Nguyễn-Thành-Văn, sinh năm 1972 tại Saigon
và Con rầu Phạm-Thị-Bích-Lan sinh năm 1962 tại Saigon
(Vợ của Nguyễn-Thành-Sơn).

Tôi xin gửi kèm đây một bản photocopy giấy ra
hải.

Ước mong được Bà hướng dẫn và giúp đỡ gia đình tôi
để chúng tôi được sớm tái định cư tại Hoa Kỳ.

Kính Chúc Bà được nhiều sức khỏe và là niềm hy
vọng chung cho bạn bè chúng tôi đang cần rất nhiều
pháo đài bầu vùi.

Địa chỉ liên lạc: #

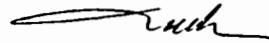
- Nguyễn-Hương-Rinh

286 Lê-Văn-Sĩ, P.4 Q.3.

TP. HCM.

#

Kính thư.



Nguyễn-Hương-Rinh.

Tôi xin được ghi thêm kèm theo đây 3 bạn của tôi:

1/- Nguyễn-Ngọc-Bích, sinh năm 1933 tại Hà Nội
Số quân: 53/300.719. Cấp bậc Chức vụ cũ:
Trung tá' trường Khôi' huấn luyện trường cày Mát
Địa chỉ thường trú: 00.10 Cù Xá Bắc Hải, P.15
Q.10. Gia cảnh: Vê + 4 con tại VN. Địa chỉ thân
nhân tại Hoa Kỳ: Nguyễn-Ngọc-Thanh - 1333 -
Bellevue - WA 98007.
Tha ngày 13.2.1988.

2/- Nguyễn-Trung-Quỳnh
Số quân: 56/300.048. Cấp bậc, chức vụ cũ: Trung
Khôi' chiến đấu, chiến Trại Trường Võ T. QGVN
Địa chỉ thân nhân tại Hoa Kỳ: Bà THI LEBER
Conley, GA. 30027.

(Hai người trên chưa có IV + Lôi v...v... Tha 13.2.88.

3/- Phạm-Trung-Bích, Thiệu Tả'. Gia cảnh:
Vô 3 con - Số IV 047465. VEWL #020819
Đã có Lôi ngày 11.1.1985. Tha 1985

#

Prigori, ngày 20 tháng 4 năm 1988.

Kính thưa Bà,

Tôi, tên Nguyễn-Hương-Rình, sinh ngày 1.1.1930 tại Nam Định, tốt nghiệp khoa 5 trường Sĩ Quan Thủ Đức năm 1954. Cấp bậc và chức vụ cuối cùng: Trung Tá Liên-Đoàn-Tướng Liên Đoàn 953 địa phương Quân tại Tiểu Khu Bauxuyn Quân Đoàn IV. Được hạ sĩ do ngày 13.2.1988. Tôi chưa có số IV, LOI và 1.171.

Tôi đã phục vụ 10 năm tại Sở Liên Lạc (Liaison Service) (Lô: H8) thuộc Nha Kỹ Thuật (Study and Technical Directorate (STD) của Bộ Tổng Tham Mưu quân đội Saigon cũ từ 1964 đến 1974. Đơn vị này phối hợp chỉ huy song phương (Combine Command) với các quân OP35 thuộc MAC/SOG (Studies and Observations Group) của MACVĐ. quân đội Hoa Kỳ.

Diễn biến thời gian phục vụ tại Sở Liên Lạc:

- 1964 - 1966 : Công tác đặc biệt tại Phòng Tùy Viên Q.S. Việt Nam tại Lào
- 1966 - 1974 : Chỉ huy song phương với quân nhân Hoa Kỳ:
 - Chỉ huy Trường FOB (Forward Operational Base) Khâm Đức và Khu Sanh.
 - Chỉ huy Chương trình Thunder Cloud.
 - Chiến đoàn Trường Chiến đoàn 2 Xung kích (Command and Control Center (C.C.C.) tại Kontum.
 - Chiến đoàn Trường Chiến đoàn 3 Xung kích (Command and Control South (C.C.S) tại Ban Mê Thuột.
 - Chiến đoàn Trường Chiến đoàn 1 Xung kích (C.C. North) tại Đà Nẵng.
 - và Trường Khôi Hạch Quân Tánh Báo Sở Liên Lạc, Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu.
- Các khóa và Trường Học Q.S. tại Hoa Kỳ: 10.1955 - 4.1956.
Trường Infantry School tại Fort Benning, Georgia:
 - Basic Infantry Course
 - Ranger Course. (Tháng 2 hoặc 3-1956)
- Địa chỉ còn tại lò: tại Hoa Kỳ: Nguyễn-Thành-Hải
SAN JOSE, CA. 95148.

Tôi hiện cư ngụ tại số 343/83 Nguyễn-Trong-Tuyến, Phường 11, Quận Tân Bình, TP Hồ-Chí-Minh (đặc biệt là khu thương mại tại đây) cùng với:

- Vợ: Đinh-Thị-Tuyết, sinh năm 1939 tại Kiên An
- Con: Nguyễn-Thành-Sơn, sinh 1957 tại Nha Trang.
- Nguyễn-Thành-Hải, sinh 1959 tại Nha Trang.

Nguyễn Thanh Phong, sinh năm 1963 tại Saigon
Nguyễn Thanh Văn, sinh năm 1972 tại Saigon
và Con dâu Phạm Thị Bích Loan sinh năm 1962 tại Saigon
(vợ của Nguyễn Thanh Sơn).

Tôi xin gửi kèm đây viết bản photocopy giấy ra
hải.

Uớc mong được Bà hướng dẫn và giúp đỡ gia đình tôi
để chúng tôi được sớm tái định cư tại Hoa Kỳ.

Kính Chúc Bà được nhiều sức khỏe và là niềm hy
vọng chung cho bạn bè chúng tôi đang cần rất nhiều
pháo để bầu vui.

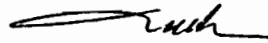
Địa chỉ liên lạc:

- Nguyễn Hương-Rinh

286 Lê Văn Sĩ, P.24 Q.3.

TP. HCM.

Kính thư.



Nguyễn Hương-Rinh.

Tôi xin được ghi thêm kèm theo đây 3 bạn của tôi:

1/- Nguyễn Ngọc Bích; sinh năm 1933 tại Hà Nội
Số quân: 53/300.719. Cấp bậc Chức vụ cũ:
Trung tá, Trưởng Khoa: Huấn luyện, Trường Sĩ Quan
Địa chỉ thường trú: 00.10 Cu Xá Bắc Hải, P.15
Q.10. Gia cảnh: Vợ + 4 con tại VN. Địa chỉ: Thanh
nhân tại Hoa Kỳ: Nguyễn Ngọc Thành - 1333 -
Bellevue, WA 98007.
Tha ngày 13.8.1985.

2/- Nguyễn Văn Trang - Quy Nhơn
Số quân: 56/300.048. Cấp bậc, chức vụ cũ: Trung
Khẩu chiến đấu, Chính Trị Trường Võ B. Q&VN
Địa chỉ thường trú tại Hoa Kỳ: Bà THI LEBER
Coxley, GA. 30027.

(Hai người tôi chưa có IV+LOI v.v.v. Tha ngày 13.8.85.)
3/- Phạm Hoàng Đức; Thiệu Trị. Gia cảnh:
Vợ 3 con - Số IV 047465. VEWL #020819
Tha ngày 11.1.1985. Tha 1985

—H—

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 221 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

155'174
22.2.88
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	I	6	7	7	0	I	I	0	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HƯƠNG RINH Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

343/83 Đường Nguyễn minh Chiếu . Tân bình . TP/ HCM .

Can tội Trung tá liên đoàn trưởng địa phương quân .

Bị bắt ngày 14-6-1975 Án phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 343/83 Nguyễn minh Chiếu . Tân bình . TP/ HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
nội quy chấp hành tốt .

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lần tay ngón trỏ phải
Của Nguyễn hương Rinh

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88
P. Giám thị

Danh bìn số

Lập tại

Nguyễn hương Rinh. Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 221 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

105'17H
22.2.88
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	1	1	0	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HƯƠNG RINH Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

343/83 Đường Nguyễn Minh Chiêu . Tân Bình . TP/ HCM .

Can tội Trung tá liên đoàn trưởng địa phương quân .

Bị bắt ngày 14-6-1975 Án phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 343/83 Nguyễn Minh Chiêu . Tân Bình . TP/ HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
nội quy chấp hành tốt .

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lần tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn hương Rinh

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88

Giám thị

Danh bản số

Lập tại

Nguyễn hương Rinh. Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC

Số 221 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

105'17H
22.2.88
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	1	6	7	7	0	1	1	0	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HUƠNG RINH Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

343/83 Đường Nguyễn Minh Chiêu . Tân Bình . TP/ HCM .

Can tội Trung tá liên đoàn trưởng địa phương quân .

Bị bắt ngày 14-6-1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 343/83 Nguyễn Minh Chiêu . Tân Bình . TP/ HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao nội quy chấp hành tốt .

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lên tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn hương Rinh

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88

Giám thị

Danh bản số

Lập tại

Nguyễn hương Rinh. Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM

BỘ NỘI VỤ
Trại **XUAN LOC**

Số 221 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

105'174
22.2.88
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	I	6	7	7	0	I	I	0	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 63/QĐ ngày 04 tháng 02 năm 1988

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HUƠNG RINH Sinh năm 19 30

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

343/83 Đường Nguyễn minh chiếu . Tân bình . TP/ HCM .

Can tội Trung tá liên đoàn trưởng địa phương quân .

Bị bắt ngày 14-6-1975 An phạt TTQT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 343/83 Nguyễn minh Chiếu . Tân bình . TP/ HCM .

Nhận xét quá trình cải tạo

- Trong cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao
nội quy chấp hành tốt .

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 23 tháng 02 năm 19 88

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn hương Rinh

Danh bản số

Lập tại



Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Rinh

Ngày 13 tháng 2 năm 19 88

Giám thị

Thanh Tam

Nguyễn hương Rinh. Thiếu tá : NGUYỄN THANH TAM

FROM: Nguyễn Lương Đình
343/83 Nguyễn Trùng Kuyên
Ph. Q. Tân Bình TP. HCM.

PAR AVION



TO: KG Bã Minh Chó
P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U.S.A.

PAR AVION VIA AIR MAIL

99-
R4

114

R1

Saigon, ngày 20 tháng 4 năm 1988.

Kính thưa Bà,

Tôi, tên Nguyễn-Hùng-Rĩnh, sinh ngày 1.1.1930 tại Nam Định, tốt nghiệp Khoa Sĩ Tướng SQ Thủ Đức năm 1954. Cấp bậc và chức vụ cuối cùng: Trung Tá Liên-Đoàn-Tướng Liên-Đoàn 953 địa phương Quân tại Triều Khu Baxuyin Quân-Đoàn IV. Được thả tự do ngày 13.2.1988. Tôi chưa có 'đô' IV, LOI và 1.171.

Tôi đã phục vụ 10 năm tại Sở Liên Lạc (Liaison Service) (Lôitê) thuộc Nha Kỹ Thuật (Study and Technical Directorate (STD) của Bộ Tổng Tham Mưu Quân đội Saigon cũ từ 1964 đến 1974. Đơn vị này phối hợp chỉ huy song phương (Combine Command) với các quân OP35 thuộc MAC/SOG (Studies and Observations Group) của MACV. quân đội Hoa Kỳ.

Diễn biến thời gian phục vụ tại Sở Liên Lạc:

- 1964 - 1966 : Công tác đặc biệt tại Phòng Tùy Viên Q.S. Việt Nam tại Lào
- 1966 - 1974 : Chỉ huy song phương với quân nhân Hoa Kỳ:
 - Chỉ huy Trưởng FOB (Forward Operational Base) Khám Đức và Khe Sanh.
 - Chỉ huy Chương trình Thunder Cloud.
 - Chiến-Đoàn-Trưởng Chiến-Đoàn 2 Xung kích (Command and Control Center (C.C.C.) tại Kontum.
 - Chiến-Đoàn-Trưởng Chiến-Đoàn 3 Xung kích (Command and Control South (C.C.S) tại Ban Mê Thuột.
 - Chiến-Đoàn-Trưởng Chiến-Đoàn 1 Xung kích (C.C.North) tại Đà Nẵng.
 - và Trưởng Khối Hành Quân Trữ Bị Sở Liên Lạc, Nha Kỹ Thuật, Bộ Tổng Tham Mưu.
- Các khóa và Trường Học Q.S. tại Hoa Kỳ: 10.1955 - 4.1956.
Trường Infantry School tại Fort Benning, Georgia:
 - Basic Infantry Course
 - Ranger Course. (Tháng 2 hoặc 3.1956)
- Địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ: Nguyễn-Thành-Hải
SAN JOSE, CA. 95148.

Tôi hiện cư ngụ tại số 343/83 Nguyễn-Trong-Tuyến, Phường 11, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh (địa chỉ hộ khẩu thường trú tại đây) cũng với:

- Vợ: Đinh-Thị-Tuyết, sinh năm 1939 tại Kiên An
- Con: Nguyễn-Thành-Sơn, sinh 1957 tại Nha Trang.
- Nguyễn-Thành-Hải, sinh 1959 tại Nha Trang.

Nguyễn-Thành-Phong, sinh năm 1963 tại Saigon
Nguyễn-Thành-Văn, sinh năm 1972 tại Saigon
và Con râu Phạm-Thị-Bích-Lan sinh năm 1962 tại Saigon
(vợ của Nguyễn-Thành-Sơn).

Tôi xin gửi kèm đây một bản photocopy giấy ra
hải.

Ước mong được Bà hướng dẫn và giúp đỡ gia đình tôi
đi Chung tới được sớm tại định cư tại Hoa Kỳ.

Kính Chúc Bà được nhiều sức khỏe và là niềm hy
vọng chung cho bạn bè Chung tôi đang cần rất nhiều
phao để bầu vui.

Địa chỉ liên lạc:

- Nguyễn-Hương-Rĩnh

286 Lê-Văn-Sĩ, P.24 Q.3.

TP. HCM.

Kính thư.



Nguyễn-Hương-Rĩnh.

Tôi xin được ghi thêm kèm theo đây 3 bạn của tôi:

1/- Nguyễn-Ngọc-Bích, sinh năm 1933 tại Hà Nội
Số quân: 53/300.719. Cấp bậc Chức vụ cũ:
Trung tá' hướng Khố' Huấn luyện trưởng cây Mả
Địa chỉ thường trú: 00.10 Cù Xá Bắc Hải, P.15
Q.10. Gia cảnh: Vê + 4 con tại VN. Địa chỉ thân
nhân tại Hoa Kỳ: Nguyễn-Ngọc-Thành - 1333 -
Bellevue - WA 98007.
Tha ngày 13.2.1988.

2/- Nguyễn-Trọng-Quỳnh
Số quân: 56/300.048. Cấp bậc, chức vụ cũ: Trung
Khố' chiến đấu, Chiến Trĩ Trường Võ B. QGVN
Địa chỉ thân nhân tại Hoa Kỳ: Bà THI LEBER
Conley, GA. 30027.

(Hai người trên chưa có IV + LOI v.v.v. Tha 13.2.88.

3/- Phạm Trọng Anich, Thiệu Tả'. Gia cảnh:
Vô 3 con - Số IV 047465. VEWL #020819
Đã có LOI ngày 11.1.1985. Tha 1985

tt

Viết Thô

Con Trai : Ng Tranh Hà

ba0 1anh

NOTERIZED

Hồ sơ cũ thề

IV #

LoI

I-171

July 1988

C O N T R O L

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 5/6/88 + BNG
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Hồ sơ do Ng. Kiều Kim (Trung tá) (số VN) giới thiệu

cần liên lạc để bổ túc

* giấy ra trại

* danh sách thân nhân sẽ đi cùng với ông Sách

Sẽ lấy hồ sơ cho 2 người khai chưa?

ng. Ngọc Bích Trung tá (13.2.88)
ng. Trương Quỳnh

Phạm Trường Sơn UT. 29.88
Major
FOI# 020819
LVA 047465

CONTROL

- ☐ Card
- ☒ Doc. Request; Form
- ☐ Release Order
- ☐ Computer
- ☐ Form 'D'
- ☐ ODP/Date
- ☐ Membership; Letter

Hồ sơ thiên
trì tiết